TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 12 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 174/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Ngọc T - Sinh ngày: 23/02/1996

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, tỉnh Thanh Hoá.

Số CCCD: 038096016037

Chị Bùi Thị Y - Sinh ngày: 19/9/1999

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, tỉnh Thanh Hoá.

Số CCCD: 038199012369

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Phạm Ngọc T và chị Bùi Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 20/5/2024. Vợ, chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến nay, anh T và chị Y đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Bùi Thị Y không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản: Anh Phạm Ngọc T và chị Bùi Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Phạm Ngọc T và chị Bùi Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc T và chị Bùi Thị Y thỏa thuận, anh T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc T và chị Bùi Thị Y thuận tình ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc T tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá theo biên lai số: 0004179 ngày 26/5/2026. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã T;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc

TAND KHU VỰC 7

MZI120626.TL.QDBA
556